

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/DS-ST

Ngày: 09/05/2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Ngọc Bột

Ông Lý Quốc Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1996; địa chỉ: xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* bà Lê Thị Ch, sinh năm 1962; địa chỉ: thị trấn B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình xét xử nguyên đơn trình bày:*
Vào khoảng tháng 9 năm 2022 bà Lê Thị Ch có đến cửa hàng của ông mua vật liệu xây dựng và còn nợ lại số tiền 45.000.000đ, nay đã quá hạn nhưng bà Ch chưa trả hết số tiền trên.

Nay ông yêu cầu bà Lê Thị Ch trả số tiền mua bán vật liệu xây dựng là 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi chậm trả.

- *Ý kiến của bị đơn:* Bà Ch thống nhất có mua vật liệu xây dựng của ông Th, và còn nợ số tiền 54.430.000đ, nhưng bà Ch đã khấu trừ số nợ của bà Khanh là mẹ ông Th là 40.000.000đ và đã trả cho bà Trần Thị Ý nh là vợ ông Th số tiền 14.430.000đ, nên hiện nay không còn nợ gì nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, ông Th khởi kiện yêu cầu ông bà Lê Thị Ch trả số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Bộ luật Dân sự và bị đơn cư trú tại thị trấn Bình Phong Thạnh, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại phiên tòa, ông Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bà Ch trả số tiền 45.000.000đ, ông Th có cung cấp được các biên nhận mua bán. Bà Ch thừa nhận có mua vật tư của ông Th và còn nợ lại số tiền 54.430.000đ, bà Ch đã khấu trừ số nợ của bà Khanh là mẹ ông Th là 40.000.000đ và đã trả cho bà Trần Thị Ý nh là vợ ông Th số tiền 14.430.000đ, nhưng bà Ch không cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, mặt khác ông Th trình bày không biết việc bà Khanh nợ bà Ch và không biết việc bà Ý đã nhận tiền của bà Ch, nên không có căn cứ chứng minh việc này.

Tại phiên Tòa bà Lê Thị Ch cũng đồng ý trả số tiền trên cho ông Th khi nào cơ quan thi hành dân sự huyện Mộc Hóa thi hành được số tiền bà Khanh thì bà trả cho ông Th.

Căn cứ khoản 1 Điều 440 Bộ luật Dân sự quy định “*Bên mua có nghĩa vụ thanh tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng*”. Tại thời điểm mua bán, hai bên thỏa thuận cuối mỗi vụ lúa sẽ thanh toán tiền mua bán, tuy nhiên kể khi kết thúc việc mua bán cho đến hiện tại bà Ch vẫn chưa thanh toán hết nợ cho ông Th, như vậy bà Ch đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền mua bán theo thỏa thuận. Do đó, ông Th khởi kiện yêu cầu bà Ch trả tiền nợ mua bán 45.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Ông Th không yêu cầu bà Ch trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền sau khi xét xử được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[4] Về án phí:

Bà Lê Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.250.000 đồng. Nhưng bà Lê Thị Ch sinh năm 1962 trên 60 tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí, Do đó xét miễn toàn bộ án cho bà Ch là phù hợp.

Ông Nguyễn Văn Th được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 288, 357, 430 và 440 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th đối với bà Lê Thị Ch, về việc yêu cầu trả tiền nợ mua bán.

Buộc bà Lê Thị Ch trả cho ông Nguyễn Văn Th số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Ch trên 60 tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí, Do đó xét miễn toàn bộ án phí cho bà Lê Thị Ch.

Ông Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.125.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010545 ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khởi